

Số:15

Ngày 20/4/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Hỗ trợ 1,8 triệu đồng/tháng đối với lao động bị mất việc làm do dịch Covid-19.*
- Hộ gia đình, cá nhân được gia hạn 05 tháng tiền thuê đất từ ngày 31/5/2020.*
- Không được vận chuyển thuốc nổ, khí ga, xăng đi qua hầm dài 100m.*
- Quy trình thực hiện việc tiêm thuốc thi hành án tử hình.*
- Thủ tướng yêu cầu xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng các quy định về an toàn thực phẩm.*
- Phân đầu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 2021-2025 tăng 7%.*
- Trong quá trình xây dựng phải đảm bảo thực hiện các giải pháp phòng chống cháy theo thiết kế phù hợp với quy chuẩn.*
- Quỹ dự phòng nghiệp vụ được sử dụng để chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử như thế nào?*
- Hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính bao gồm những gì?*
- Đăng ký tài khoản thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại đâu?*
- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ giấy sang điện tử gồm những phương thức nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. HỖ TRỢ 1,8 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM DO DỊCH COVID-19

Ngày 09/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 09/4/2020, theo đó, người lao động làm việc với chế độ hợp đồng phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch COVID-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1,8 triệu đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ tính từ ngày 01/4/2020 và không quá 3 tháng.

Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 01 triệu đồng/người/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6/2020.

Các doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6/2020 thì được vay không cần tài sản đảm bảo nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng để

trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc....

Các chính sách trên được thực hiện dựa trên nguyên tắc hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch. Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách trở lên tại Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

2. HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC GIA HẠN 05 THÁNG TIỀN THUÊ ĐẤT TỪ NGÀY 31/5/2020

Ngày 08/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 41/2020/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, trong đó, áp dụng gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh; sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm; doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Thời gian gia hạn 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3, 4, 5 và tháng 6 năm 2020 và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2020. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp cũng gia hạn 05 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán thuế của kỳ tính thuế năm 2019 và số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý 1 và quý 2 của kỳ tính thuế năm 2020 của doanh nghiệp. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh phát sinh phải nộp trong năm 2020 được gia hạn chậm nhất là ngày 31/12/2020.

Chính phủ cũng gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định, Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 05 tháng kể từ ngày 31/5/2020. Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của Nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau.

Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và thuê đất theo mẫu bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng hoặc

theo quý. Trường hợp không nộp cùng thì thời hạn nộp chậm nhất là 30/7/2020.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/4/2020. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn.

3. KHÔNG ĐƯỢC VẬN CHUYỂN THUỐC NỔ, KHÍ GA, XĂNG ĐI QUA HẦM DÀI 100M

Ngày 08/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 42/2020/NĐ-CP về việc quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/6/2020 và làm hết hiệu lực Nghị định 29/2005/NĐ-CP cùng Nghị định 104/2009/NĐ-CP. Nghị định quy định khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, không được vận chuyển các loại thuốc nổ, khí ga, xăng, dầu và các loại chất dễ cháy, nổ đi qua các công trình hầm có chiều dài từ 100m trở lên. Người (tham gia giao thông hoặc hành khách) và phương tiện đang thực hiện vận chuyển các loại hàng hóa này cũng không được đồng thời vận chuyển trên cùng một chuyến phà.

Phương tiện vận chuyển phải đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. Thiết bị chuyên dùng của phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

hoặc theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành. Phương tiện vận tải hàng hóa nguy hiểm phải dán biểu trưng hàng hóa nguy hiểm. Nếu trên một phương tiện có nhiều loại hàng hóa nguy hiểm khác nhau thì phương tiện phải dán đủ biểu trưng của các loại hàng hóa đó. Vị trí dán biểu trưng ở hai bên và phía sau của phương tiện. Phương tiện vận tải hàng hóa nguy hiểm, sau khi dỡ hết hàng hóa nguy hiểm nếu không tiếp tục vận tải loại hàng hóa đó thì phải được làm sạch và bóc hoặc xóa biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm. Việc làm sạch và bóc hoặc xóa biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện được thực hiện theo quy trình và ở nơi quy định.

Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do cơ quan có thẩm quyền cấp theo mẫu quy định và bao gồm các nội dung về: tên, địa chỉ, thông tin liên hệ của đơn vị được cấp phép, thông tin người đại diện theo pháp luật; loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm; lịch trình vận chuyển; thông tin về phương tiện, người điều khiển. Thời hạn của Giấy phép cấp theo từng chuyến hàng hoặc từng thời kỳ, tùy thuộc vào đề nghị của đơn vị vận chuyển nhưng tối đa là 24 tháng và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện.

4. QUY TRÌNH THỰC HIỆN VIỆC TIÊM THUỐC THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH

Ngày 08/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 43/2020/NĐ-CP quy định về thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc. Nghị định này quy định về thuốc tiêm và cơ sở

vật chất, trang thiết bị, phương tiện sử dụng cho thi hành án tử hình, quy trình thực hiện việc tiêm thuốc; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành án tử hình; điều kiện bảo đảm cho thi hành án tử hình và chế độ, chính sách đối với cán bộ tham gia thi hành án tử hình.

Theo nghị định, một liều thuốc dùng cho thi hành án tử hình gồm 03 loại thuốc, cụ thể: Thuốc làm mất tri giác; thuốc làm liệt hệ vận động; thuốc làm ngừng hoạt động của tim. Các loại thuốc này phải được Hội đồng thi hành án tử hình kiểm tra, mở niêm phong và lập biên bản theo quy định.

Đầu tiên, người bị thi hành án tử hình được tiêm thuốc làm mất tri giác, sau khi tiêm thuốc xong, cán bộ chuyên môn thực hiện tiến hành kiểm tra, nếu người bị thi hành án tử hình chưa mất tri giác thì tiếp tục tiêm cho đến khi họ mất tri giác. Bước thứ hai sẽ tiêm thuốc làm liệt hệ vận động. Bước thứ ba tiêm thuốc làm ngừng hoạt động của tim.

Mỗi lần tiêm thuốc sau mười phút mà người bị thi hành án tử hình chưa chết, cán bộ kiểm tra phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình để tiếp tục sử dụng liều thuốc dự phòng lần thứ hai, thứ ba. Trường hợp tiêm hết các liều thuốc dự phòng mà người bị thi hành án tử hình chưa chết thì phải báo cáo để ra quyết định tạm dừng thi hành án tử hình.

Người bị thi hành án tử hình được chi phí mai táng. Trường hợp người thân hoặc người đại diện hợp pháp được nhận tử thi, tro cốt về mai táng thì phải tự chịu chi phí và cam

kết chấp hành đúng quy định của pháp luật về đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2020 và làm hết hiệu lực Nghị định 82/2011/NĐ-CP cùng Nghị định 47/2013/NĐ-CP.

5. THỦ TƯỚNG YÊU CẦU XỬ LÝ NGHIÊM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VI PHẠM NGHIÊM TRỌNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Ngày 13/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 17/CT-TTg về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

Trong chỉ thị, Thủ tướng yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường công tác hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm, kể cả về hình sự các tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng các quy định về an toàn thực phẩm và tổ chức, cá nhân lơ là, thiếu trách nhiệm trong quản lý an toàn thực phẩm.

Thủ tướng giao Bộ Y tế: chủ trì, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thể chế quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm; chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; đẩy mạnh việc kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định.

Thủ tướng cũng giao trách nhiệm cho Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn chỉ đạo, thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, sản xuất kinh doanh thực phẩm theo chuỗi, làng nghề thực phẩm, chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn. Đồng thời tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 13/4/2020.

6. PHÂN ĐẦU TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP BÌNH QUÂN 5 NĂM 2021-2025 TĂNG 7%

Ngày 13/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 18/CT-TTg về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Theo chỉ thị, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong đó mục tiêu tổng quát là Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của cả nước bình quân 5 năm 2021-2025 tăng khoảng 7%.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, căn cứ tình hình thực tế xây dựng tốc độ tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và địa phương xây dựng phương án tăng trưởng hợp lý và phù hợp, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình

thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng.

Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông vận tải, cảng biển, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông, đô thị, nông nghiệp... phát triển đô thị

phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị.

Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 13/4/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHẢI ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG CHÁY THEO THIẾT KẾ PHÙ HỢP VỚI QUY CHUẨN

Ngày 06/4/2020, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 01/2020/TT-BXD ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình. Thông tư quy định cụ thể quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình: đảm bảo an toàn cho người; ngăn chặn cháy lan; cấp nước chữa cháy; chữa cháy và cứu nạn; quy định về quản lý trong phòng cháy, chữa cháy... áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng nhà dân dụng và nhà công nghiệp.

Đối với nhà ở riêng lẻ cho hộ gia đình có chiều cao từ 06 tầng trở xuống hoặc có không quá 1 tầng

hầm không bắt buộc áp dụng quy chuẩn này mà thực hiện theo hướng dẫn riêng biệt, phù hợp cho từng đối tượng nhà và khu dân cư. Trường hợp chuyển công năng sang các mục đích khác phải tuân thủ theo quy định của quy chuẩn này và phải được cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền thẩm duyệt với các công trình thuộc diện phải thiết kế về phòng cháy chữa cháy.

Khi thiết kế nhà phải có các giải pháp kết cấu, bố trí mặt bằng, không gian và kỹ thuật công trình để khi xảy ra cháy đảm bảo như sau: nhà duy trì được tính ổn định tổng thể và tính bất biến hình trong một khoảng thời gian nhất định; mọi người trong nhà có thể sơ tán ra bên ngoài tới khu vực an toàn trước khi xuất hiện nguy cơ đe dọa tính mạng và sức khỏe do tác động của các yếu

tổ nguy hiểm của đám cháy; có khả năng cứu người; lực lượng và phương tiện chữa cháy có thể tiếp cận đám cháy và thực hiện các biện pháp chữa cháy, cứu người và tài sản.

Trong quá trình xây dựng phải đảm bảo: thực hiện các giải pháp phòng chống cháy theo thiết kế phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đã được thẩm duyệt theo quy định; thực hiện các yêu cầu phòng cháy chữa cháy cho các công trình đang xây dựng, các công trình phụ trợ và các quy định phòng cháy chữa cháy trong thi công xây lắp theo pháp luật về phòng cháy chữa cháy hiện hành; trang bị các phương tiện chữa cháy theo quy định và trong trạng thái sẵn sàng hoạt động; khả năng thoát nạn an toàn và cứu người, cũng như bảo vệ tài sản khi xảy ra cháy trong công trình đang xây dựng và trên công trường.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Thông tư này làm hết hiệu lực Thông tư 07/2010/TT-BXD và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 06:2010/BXD An toàn cháy cho nhà và công trình.

8. QUỸ DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM CHO NGƯỜI GỬI TIỀN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Ngày 01/4/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 20/2020/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 312/2016/TT-BTC ngày 24/11/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Theo đó, Bộ Tài chính bổ sung thêm 02 yếu tố khách quan ảnh hưởng đến vốn và thu nhập của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được loại trừ khi đánh giá mức độ bảo toàn vốn. Cụ thể: sử dụng vốn hoạt động để mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ theo quy định, làm ảnh hưởng đến thu nhập trong năm; bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để chi trả bảo hiểm cho người gửi tiền khi quỹ dự phòng nghiệp vụ không đủ.

Thông tư cũng quy định Quỹ dự phòng nghiệp vụ được sử dụng để: chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng quỹ dự phòng nghiệp vụ để cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt phải đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến khả năng chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền; bù đắp các tổn thất không thu hồi được vốn cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo quy định.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có thể sử dụng số dư của thu nhập từ các khoản vay đặc biệt đối với các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đang theo dõi chi tiết trong quỹ dự phòng nghiệp vụ để bù đắp tổn thất không thu hồi được vốn cho vay đặc biệt. Trường hợp không đủ thì báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định sử dụng quỹ dự phòng

ng nghiệp vụ để bù đắp. Mặt khác, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam không được thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản cho vay đặc biệt.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 20/5/2020. Thông tư này sửa đổi, bổ sung Thông tư 312/2016/TT-BTC chế độ tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO ĐỀ ÁN TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT GIAI ĐOẠN 2021-2030

Hiện nay, cả nước ta có khoảng 6,2 triệu người khuyết tật, chiếm 7,06% dân số từ 2 tuổi trở lên và đang có xu hướng tăng với nguyên nhân chủ yếu là tai nạn giao thông chưa được kiểm chế. Thực hiện điểm k, khoản 1, Điều 50 Luật người khuyết tật, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án).

Với mục tiêu thúc đẩy thực hiện Luật người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật được tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội; xây dựng môi trường không rào cản, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình; Đề án đề cập đến 11 chỉ tiêu và chia thành 2 giai đoạn: 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030, các chỉ tiêu của giai đoạn sau cao hơn giai đoạn trước. Các chỉ tiêu được đưa ra thuộc các lĩnh vực: y tế, giáo dục, lao động, việc làm, xây dựng, giao thông, công

nghệ thông tin, truyền thông, văn hóa, thể thao, trợ giúp pháp lý, nâng cao năng lực đội ngũ chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát, đánh giá. Đề án đưa ra 11 hoạt động chủ yếu: hỗ trợ y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật; trợ giúp tiếp cận giáo dục; giáo dục nghề, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế; trợ giúp tiếp cận và sử dụng công trình xây dựng; trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông; trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; trợ giúp phụ nữ khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập; nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát, đánh giá. Kinh phí thực hiện Đề án là 2.025 tỷ đồng, trong đó: ngân sách Trung ương bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm của các Bộ, ngành liên quan là 660 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 540 tỷ đồng; huy động cộng đồng và quốc tế là 265 tỷ đồng; lồng ghép với các chính sách, chương trình khác là 560 tỷ đồng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 11, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có quy định quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử như sau:

- Công dịch vụ công quốc gia hoặc công dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh tiếp nhận yêu cầu, kiểm tra tự động về mặt kỹ thuật. Nếu hồ sơ đã đủ các thành phần và bảo đảm về mặt kỹ thuật thì phản hồi tự động xác nhận tổ chức, cá nhân đã gửi thành công và thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ.

- Cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và kiểm tra hồ sơ điện tử tổ chức, cá nhân gửi đến.

- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình quy định tại Chương III Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cán bộ, công chức, viên chức thông báo cho tổ chức, cá nhân biết thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, các kênh thông tin tổ chức, cá nhân đăng

ký và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể một lần để công dân, tổ chức bổ sung đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.

- Cán bộ, công chức, viên chức thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 8 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.

- Những thông tin, thành phần hồ sơ sau khi được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và ghi nhận tính chính xác, nếu được tổ chức, cá nhân đồng ý sẽ được lưu giữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân.

2. Hỏi: Hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính bao gồm những gì?

Trả lời: Theo Điều 9, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có quy định tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ điện tử, kê khai mẫu đơn, tờ khai điện tử theo yêu cầu của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến như sau: khai mẫu đơn, tờ khai trên các biểu mẫu điện tử được cung cấp sẵn; đăng tải các giấy tờ, tài liệu điện tử hợp lệ hoặc dẫn nguồn tài liệu từ Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; ký chữ ký số vào mẫu đơn, tờ khai, giấy tờ, tài liệu điện tử nếu có yêu cầu (việc yêu cầu chữ ký số được công khai trước khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ điện tử). Sau khi hoàn thành chuẩn bị hồ sơ, mẫu đơn, tờ khai điện tử, tổ chức, cá nhân gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiếp

nhận. Các thông tin, dữ liệu sau khi được ghi nhận nếu được tổ chức, cá nhân đồng ý sẽ được hệ thống thông tin lưu giữ và điền tự động trong các biểu mẫu điện tử, hồ sơ điện tử khi thực hiện các thủ tục hành chính lần sau theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

3. Hỏi: *Đăng ký tài khoản thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại đâu?*

Trả lời: Theo Điều 7, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có quy định việc đăng ký tài khoản thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện tại cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh hoặc sử dụng danh tính điện tử do các tổ chức cung cấp danh tính điện tử đã kết nối, tích hợp với Nền tảng trao đổi định danh điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử chỉ được thực hiện khi hồ sơ được gửi từ tài khoản đã đăng ký.

4. Hỏi: *Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ giấy sang điện tử gồm những phương thức nào?*

Trả lời: Theo Điều 25, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có quy định đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang được cơ quan có thẩm quyền quản lý, lưu trữ bằng văn bản giấy, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang bộ, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu thông tin, dữ liệu tại các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan theo thẩm quyền quản lý. Phương thức số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ giấy sang điện tử bao gồm: kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ giấy sang điện tử bằng hình thức sao chụp và chuyển thành tệp tin trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; chuyển nội dung của kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ giấy sang dữ liệu điện tử để lưu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử được chuyển đổi từ văn bản giấy có giá trị như văn bản giấy trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác./.